

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/9/2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Cẩm Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Đức Thập**.

2. Bà **Lê Thị Thanh Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Th**, sinh năm 1989 (có mặt);

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TX, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương;

Hiện trú tại: Thôn Qua Bộ, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Phạm Quý T** (tên gọi khác: **T1**), sinh năm 1986 (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn TX, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2018, bản tự khai, Biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Th trình bày:

Chị và anh **Phạm Quý T** kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/5/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn TX, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương, sống khác nhà nhưng cùng trên một thửa đất. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát, lần gần đây nhất anh T đánh chị khiến chị phải đi khám tại

bệnh viện. Đến cuối tháng 4/2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Thời gian đầu mới ly thân anh T có đến tìm chị hỏi chị có về nhà không nhưng không xin lỗi chị. Chị xác định trong thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau, anh T đã không quan tâm đến chị và các con. Sức khỏe chị yếu, nhiều lần phải nhập viện điều trị nhưng anh T không hề chăm sóc, hỏi thăm chị mà chỉ có người nhà chị chăm sóc cho chị, do vậy chị không quay lại chung sống cùng anh T. Kể từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có hai con chung là Phạm Quý T2, sinh ngày 18/3/2009 và Phạm Thị PA, sinh ngày 28/02/2012. Chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị không muốn chia tách mỗi con một nơi. Nghề nghiệp hiện tại của chị là công nhân, thu nhập là 8.000.000đ/tháng, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2018, chị thay đổi quan điểm. Bản thân chị không muốn tách các con nhưng nếu chị nuôi cả hai con thì anh T không đồng ý và giao cả hai con cho anh T nuôi thì anh T không đủ khả năng nuôi dưỡng vì anh T có thu nhập thấp, không ổn định, phải đi làm cả ngày, không có thời gian chăm sóc cho các con. Vì vậy chị đề nghị được nuôi dưỡng con Phạm Thị PA, còn giao con Phạm Quý T2 cho anh T nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải, bị đơn anh Phạm Quý T (tức T1) trình bày:

Anh và chị Mai Thị Th kết hôn vào năm 2008 dựa trên cơ sở tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/5/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời làm thất thoát tài sản vợ chồng. Do vậy giữa anh và chị Th nhiều lần xảy ra xô xát; khi nóng giận anh có đánh chị Th. Chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5/2018. Kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nhưng vì con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên anh không đồng ý ly hôn chị Th, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh cũng đã tìm gặp chị Th để thuyết phục quay về nhưng chị Th không đồng ý, anh không biết vì lý do gì. Nếu chị Th cương quyết xin ly hôn, thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh xác định anh hiện nay đang đăng ký thường trú và cư trú tại thôn TX, xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương và đang sống trên cùng một thửa đất với bố mẹ anh.

Về con chung: Anh xác định anh và chị Th có hai con chung như chị Th trình bày. Hiện nay cháu T2 đang sống cùng với anh còn cháu PA sống cùng với chị Th. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung vì anh không muốn tách hai con phải sống xa nhau. Anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng

nuôi con.

Hiện nay nghề nghiệp của anh là thợ xây, thu nhập khoảng 2.500.000đồng - 3.000.000đồng/tháng. Anh làm việc tự do nên không có tài liệu chứng minh thu nhập để xuất trình cho Tòa án. Tuy nhiên anh khẳng định anh có đủ điều kiện để nuôi dạy hai con tốt.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị Th. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Th ly hôn anh Phạm Quý T (T1); Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị PA, sinh ngày 28/02/2012, giao cho anh Phạm Quý T (T1) nuôi dưỡng con chung là Phạm Quý T2, sinh ngày 18/3/2009 đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Quý T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Anh T đề nghị Tòa án không báo gọi anh và anh xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T (T1).

[2]. Về thẩm quyền: Chị Mai Thị Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Quý T (T1). Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về Hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Phạm Quý T (T1) xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 14/5/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện GL, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Mặt khác do anh T (T1) chơi bời, làm thất thoát tài sản dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Từ tháng 5/2018, hai bên đã sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh T (T1) không có biện pháp nào cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh theo đơn đề nghị của chị Th về mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T (T1) tại UBND xã LH, huyện GL cũng như tiến hành lấy lời khai của bố đẻ anh T (T1) là ông Phạm Quý H, bà Nguyễn Thị L và bố đẻ

chị Th là ông Mai Văn T4, đều xác định cuộc sống của anh T, chị Th không có hạnh phúc nguyên nhân do anh T chơi bời làm thất thoát kinh tế vợ chồng dẫn đến vợ chồng cãi nhau và chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng con Phạm Thị PA từ tháng 5/2018 đến nay.

Chính quyền địa phương cung cấp: anh T (T1) có nghề nghiệp chủ yếu là làm nông nghiệp, ngoài ra còn làm thợ xây. Địa phương không nắm rõ được thu nhập cụ thể của anh T (T1), chỉ cung cấp thu nhập bình quân đầu người của địa phương năm 2017 là 33.600.000đ/người/năm. Đề nghị Tòa án căn cứ vào mức thu nhập trên để làm căn cứ giải quyết vụ án.

HĐXX xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh T trong nhiều năm không có hạnh phúc. Cả hai không quan tâm lẫn nhau, không có lòng tin đối với nhau. Như vậy mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được. Nếu cố nín kéo cuộc sống chung giữa hai người cũng chỉ gây thêm mâu thuẫn. Do vậy, chị Th xin ly hôn anh T (T1) là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân anh T (T1) không có bất kỳ biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Căn cứ Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Th xin ly hôn anh Phạm Quý T (T1).

[4]. Về nuôi con chung: Chị Th và anh T (T1) có hai con chung là Phạm Quý T2, sinh ngày 18/3/2009 và Phạm Thị PA, sinh ngày 28/02/2012. Hiện nay cháu T2 đang sống cùng với anh T còn cháu PA sống cùng với chị Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả chị Th và anh T (T1) đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cả hai anh chị đều có nghề nghiệp, thu nhập, bản thân cháu T2 cũng có nguyện vọng được ở với bố. Mặt khác hiện nay cuộc sống của hai con chung đang ổn định nếu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc giao con chung là Phạm Thị PA, sinh ngày 28/02/2012 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Phạm Quý T2, sinh ngày 18/3/2009 cho anh T (T1) trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83- Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Th ly hôn anh Phạm Quý T (T1);

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Mai Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị PA, sinh ngày 28/02/2012, giao cho anh Phạm Quý T (T1) nuôi dưỡng con chung là Phạm Quý T2, sinh ngày 18/3/2009 đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0002997 ngày 18/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/9/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã LH để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Cẩm Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Cẩm Vân